

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 -5 -2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Quách Thị Hoàng

Ông: Lê Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: bà Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị K - Sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Làng P S, xã P G, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Làng Tráng, xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Bàn Văn N - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Làng P S, xã P G, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Lê Thị K và anh Bàn Văn N đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày: Chị và anh Bàn Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng đến ngày 12/4/2011 chị với anh N mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Do nhiều lý do khách quan nên giấy đăng ký kết hôn bản gốc bị thất lạc không tìm lại được nên chị chỉ

cung cấp được bản sao trích lục kết hôn cho tòa án xem xét. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ và xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến căng thẳng kéo dài không thể cải thiện được mà còn trầm trọng hơn. Mâu thuẫn này cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Đến đầu năm 2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ để ở vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Bàn Thị Kim T- Sinh ngày 07/01/2009 và Bàn Thành L- Sinh ngày 20/11/2011. Hiện tại hai cháu đang ở với anh N. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là giao hai cháu Thành và Lương cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng (Theo nguyện vọng của các cháu), chị K cấp dưỡng nuôi con cùng anh N mỗi tháng 1.000.000đ/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Bàn Văn N trình bày: Anh và chị Lê Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa như lời trình bày của chị Lê Văn Khánh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2017 hai vợ chồng đi làm ăn xa được một thời gian thì anh có nghi ngờ chị K có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Đến đầu tháng 9 năm 2018 vợ chồng anh không còn liên lạc gì cho đến nay. Sau đó anh có bị tai nạn giao thông thì chị K làm đơn xin giải quyết ly hôn với anh, việc chị K yêu cầu giải quyết ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Bàn Thị Kim T- Sinh ngày 07/01/2009 và Bàn Thành L- Sinh ngày 20/11/2011. Hiện tại hai cháu đang ở với anh. Nay ly hôn nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu (Theo nguyện vọng của các cháu), anh yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 1.000.000đ/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Bàn Văn N. Vợ chồng có hai con chung là cháu Bàn Thị Kim T- Sinh ngày 07/01/2009

và Bàn Thành L- Sinh ngày 20/11/2011. Do các cháu đang ở với anh N được anh chăm sóc, nuôi dưỡng và đi học ổn định vì vậy đề nghị giao hai cháu Thành và Lương cho anh Bàn Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, chị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng 1.000.000đ/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 (Hai triệu đồng) cho đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5 năm 2022. Chị K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Buộc chị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Bàn Văn N. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh N không có mặt nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt anh N.

Anh N đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh N không đến tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Bàn Văn N không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh N theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS

Chị Lê Thị K và anh Bàn Văn N đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nộp cho Tòa án bản tự khai và đơn trình bày ý kiến. Do điều kiện công việc, đường xá đi lại khó khăn nên cả chị K và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị K và anh Bàn Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/4/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị K và anh N đều thừa nhận: Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng kéo dài từ năm 2018 cho đến nay nên hôn nhân thực tế không còn tồn tại. Việc này đã được chính quyền xã Phùng Giáo xác nhận và cũng phù hợp với nội dung biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị K được ly hôn anh Bàn Văn N.

[3] Về con chung: Chị K và anh N thống nhất trong quá trình chung sống có với nhau hai con chung là cháu Bàn Thị Kim T- Sinh ngày 07/01/2009 và Bàn Thành L- Sinh ngày 20/11/2011, hiện tại hai cháu đang ở với anh N. Ly hôn chị K có nguyện vọng giao cả hai con cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh N. Anh N trình bày trong bản tự khai của mình anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử xét nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự, Chị Lê Thị K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền được đi lại, thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai chị K và anh N đều có nguyện vọng sau khi ly hôn giao hai cháu Thành và cháu Lương cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng là 1.000.000đ/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Hội đồng xét xử nghĩ nên cần chấp nhận ý kiến của các đương sự.

[5] Về tài sản chung: Chị K và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về tài sản chung HĐXX không xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Lê Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 228, 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Bàn Văn N.

2. Về con chung: Giao hai cháu Bàn Thị Kim T- Sinh ngày 07/01/2009 và Bàn Thành L- Sinh ngày 20/11/2011 cho anh Bàn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bàn Văn N mỗi tháng 1.000.000đ/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

3. Về án phí: Chị Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí mà chị K phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000106 ngày 18 tháng 04 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị K còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Lê Thị K và anh Bàn Văn N chị K và anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi các đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Dũng

Quách Thị Hoàng

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thanh

Hà Long Biên

Lê Văn Quân

